

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 150 /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

GiờC. Ngày12/10.....

Kính chuyển...C.T.T.C.P.....

CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C
Ngày: 12/10/2026

THÔNG TƯ

**Quy định việc tiếp nhận và quản lý, sử dụng
Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm;

Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc tiếp nhận và quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc tiếp nhận và quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm (sau đây gọi là Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia trực tiếp hoặc hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm, công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý tài chính của Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

1. Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật.
2. Việc lập dự toán, thanh toán, kế toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương được thực hiện theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và kiểm toán.
3. Toàn bộ các khoản thu, chi của Quỹ phải được thực hiện qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Trường hợp phát sinh tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại thì toàn bộ tiền lãi phát sinh phải được hạch toán đầy đủ vào nguồn thu của Quỹ, không được sử dụng cho mục đích khác ngoài nhiệm vụ của Quỹ.

Nội dung chi, định mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

1. Việc mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 347/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 157/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2. Cơ quan được giao quản lý Quỹ có trách nhiệm:

- a) Kiểm tra, đối chiếu thông tin, hồ sơ, chứng từ liên quan đến khoản tiếp nhận.
- b) Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác từng nguồn hình thành Quỹ.
- c) Theo dõi riêng nguồn kinh phí (nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác) theo quy định và các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện; đối với khoản có mục đích, địa chỉ sử dụng cụ thể phải theo dõi chi tiết theo mục đích, địa chỉ sử dụng đó.

d) Định kỳ theo Quý đối chiếu số liệu kế toán với số liệu tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng và số lượng, giá trị hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác thực tế.

đ) Lưu trữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ tiếp nhận theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Đối với khoản viện trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài, việc tiếp nhận, phê duyệt, quản lý và sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về viện trợ nước ngoài và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trình tự, thủ tục tiếp nhận và quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương

1. Việc phân bổ, sử dụng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác được thực hiện trên cơ sở mục đích của khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện; yêu cầu, điều kiện của bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện (nếu có); nhu cầu thực tế và nội dung chi của Quỹ theo quy định tại Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg.

2. Quản lý tài khoản và tiền gửi

a) Các khoản thu, chi qua tài khoản phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

b) Tiền của Quỹ chưa sử dụng được quản lý trên tài khoản của Quỹ. Lãi tiền gửi (nếu có) được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ theo quy định.

3. Thủ tục thanh toán, tạm ứng đối với các khoản chi từ Quỹ được thanh toán qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP.

4. Số dư kinh phí của Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục quản lý, sử dụng.

5. Quỹ phải mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện và phản ánh đúng, đủ các nghiệp vụ phát sinh.

6. Tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện

a) Nguyên tắc tiếp nhận

- Các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương phải có nguồn gốc hợp pháp, được tiếp nhận, quản lý, theo dõi, hạch toán đầy đủ, công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích theo quy định tại Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg và quy định của pháp luật có liên quan.

- Việc tiếp nhận không được kèm theo điều kiện làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc trái quy định của pháp luật.

- Đối với khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện có địa chỉ, mục đích sử dụng cụ thể thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng phải phù hợp với mục đích của bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện và nội dung chi của Quỹ theo quy định.

b) Đối với khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng tiền

- Tiếp nhận bằng chuyển khoản: Các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng Đồng Việt Nam được chuyển vào tài khoản của Quỹ theo quy định. Nội dung chuyển tiền phải thể hiện tên cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển tiền và nội dung tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện; trường hợp khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện có mục đích, địa chỉ sử dụng cụ thể thì ghi rõ mục đích, địa chỉ sử dụng đó.

- Tiếp nhận bằng tiền mặt: Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng tiền mặt, cơ quan được giao quản lý Quỹ thực hiện tiếp nhận và lập chứng từ thu theo quy định của pháp luật về kế toán. Số tiền mặt tiếp nhận phải được nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của Quỹ theo quy định; không được sử dụng trực tiếp số tiền mặt tiếp nhận để thực hiện các khoản chi của Quỹ. Chứng từ thu tiền và chứng từ nộp tiền vào tài khoản của Quỹ là căn cứ để theo dõi, hạch toán khoản thu của Quỹ.

- Tiếp nhận bằng ngoại tệ: Các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng ngoại tệ được tiếp nhận thông qua tài khoản ngoại tệ của Quỹ hoặc theo phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan. Việc quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam để ghi sổ kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán. Việc bán, chuyển đổi ngoại tệ và quản lý số tiền thu được sau chuyển đổi thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và được theo dõi, hạch toán vào Quỹ theo quy định.

- Căn cứ chứng từ của Kho bạc Nhà nước hoặc chứng từ hợp pháp khác, cơ quan được giao quản lý Quỹ thực hiện hạch toán, theo dõi đầy đủ, kịp thời từng khoản tiếp nhận.

- Xử lý khoản tiền chuyển nhầm, chuyển thừa hoặc khoản không đủ điều kiện tiếp nhận: Khi phát hiện khoản tiền chuyển nhầm, chuyển thừa hoặc khoản không đủ điều kiện tiếp nhận, cơ quan được giao quản lý Quỹ thực hiện đối chiếu, xác minh thông tin với cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển tiền và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có liên quan. Việc hoàn trả được thực hiện trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển tiền, kết quả xác minh, đối chiếu và chứng từ chứng minh khoản tiền đã chuyển vào tài khoản của Quỹ.

Khoản tiền hoàn trả được chuyển về đúng tài khoản đã chuyển tiền vào Quỹ; trường hợp cần chuyển vào tài khoản khác phải có tài liệu chứng minh tài khoản đó thuộc cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển tiền và chịu trách nhiệm về yêu cầu hoàn trả.

Việc hoàn trả phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ và được phản ánh, điều chỉnh trên sổ kế toán của Quỹ theo quy định.

Cơ quan được giao quản lý Quỹ thực hiện các nội dung quy định về xử lý khoản tiền chuyển nhằm, chuyển thừa hoặc khoản không đủ điều kiện tiếp nhận.

c) Đối với khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác không phải là tiền

- Việc tiếp nhận phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân giao; bên tiếp nhận; tên, chủng loại, số lượng, chất lượng, hiện trạng; giá trị; mục đích tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện và các hồ sơ, tài liệu kèm theo, nếu có.

- Giá trị hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác không phải là tiền được xác định theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

- Cơ quan được giao quản lý Quỹ thực hiện hạch toán, theo dõi đầy đủ cả về số lượng và giá trị.

- Việc bảo quản và bàn giao hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

d) Đối với khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện có mục đích, địa chỉ sử dụng cụ thể:

- Cơ quan được giao quản lý Quỹ phải theo dõi riêng khoản tiếp nhận.

- Trường hợp mục đích, địa chỉ sử dụng do bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện xác định không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoặc nội dung chi của Quỹ thì không tiếp nhận hoặc trao đổi với bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện để điều chỉnh cho phù hợp trước khi tiếp nhận.

Điều 6. Bảo quản, bàn giao hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác

1. Các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác sau khi được tiếp nhận phải được quản lý, theo dõi đầy đủ về số lượng, giá trị, hiện trạng và mục đích sử dụng; được sử dụng đúng mục đích, đối tượng và phù hợp với nội dung hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương.

2. Căn cứ tính chất, đặc điểm của hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác được tiếp nhận, Bộ Công an giao cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ và điều kiện phù hợp thực hiện việc quản lý, bảo quản cho đến khi phân bổ, bàn giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng.

3. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, bảo quản có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc nhập, xuất, mở sổ theo dõi hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác theo quy định.

b) Bảo quản hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác theo đúng yêu cầu kỹ thuật, điều kiện bảo quản và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Thực hiện kiểm kê, đối chiếu số liệu theo quy định và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng cũng như xử lý các vấn đề liên quan đến hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác trong thời gian được giao quản lý, bảo quản.

4. Việc bàn giao hiện vật, hàng hoá hoặc hình thức khác phải được lập thành biên bản. Biên bản bàn giao tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

a) Tên cơ quan, đơn vị giao và cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận.

b) Tên, chủng loại, số lượng, giá trị và hiện trạng của hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác.

c) Mục đích sử dụng.

d) Thời điểm bàn giao.

đ) Hồ sơ, tài liệu có liên quan kèm theo (nếu có).

e) Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị giao và cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận.

5. Kể từ thời điểm ký biên bản bàn giao, cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện việc theo dõi, hạch toán, quản lý theo quy định.

Trường hợp hiện vật, hàng hóa được xác lập là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, hạch toán, bảo dưỡng, sửa chữa, điều chuyển và xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Căn cứ biên bản tiếp nhận, hồ sơ xác định giá trị, quyết định phân bổ và biên bản bàn giao, cơ quan được giao quản lý Quỹ thực hiện theo dõi, hạch toán thu, chi và quyết toán giá trị các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật về kế toán và quy định tại Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg.

7. Cơ quan, đơn vị được giao bảo quản có trách nhiệm mở sổ theo dõi về số lượng, giá trị, tình trạng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác.

8. Đối với hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác có yêu cầu đặc biệt về bảo quản, vận chuyển, an toàn, an ninh hoặc thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành, việc tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển, bàn giao và sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

9. Bàn giao hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác

a) Việc bàn giao hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác phải căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền và được lập thành biên bản.

b) Cơ quan được giao quản lý Quỹ căn cứ biên bản bàn giao để hạch toán, theo dõi việc giảm hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác tại Quỹ theo quy định.

Điều 7. Quy định về cách xác định giá trị các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác không phải là tiền

1. Việc xác định giá trị các khoản hiện vật, hàng hóa hoặc hình thức khác được tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện, cơ quan quản lý Quỹ dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng, hóa đơn mua bán, phiếu xuất kho hoặc tờ khai nhập khẩu của bên tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện.

b) Giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì cơ quan tài chính địa phương xác định theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xác định giá trị.

c) Việc xác định giá trị phải được lập thành văn bản và là căn cứ để hạch toán, theo dõi.

2. Trường hợp tài sản thuộc các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện cho Nhà nước và đã hạch toán ngân sách nhà nước hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước thì việc xác định giá trị, tiêu chí, trình tự, thủ tục tiếp nhận (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp tài sản được tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện cho Nhà nước (chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước), không thuộc trường hợp phải hạch toán ngân sách nhà nước hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước thì thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (xác định giá trị, trình tự, thủ tục) theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Điều 8. Nguyên tắc lựa chọn ngân hàng thương mại để mở tài khoản Quỹ, về tỷ lệ vốn gửi bảo đảm an toàn vốn và linh hoạt dòng tiền

Nguyên tắc lựa chọn ngân hàng thương mại để mở tài khoản Quỹ, về tỷ lệ vốn gửi bảo đảm an toàn vốn và linh hoạt dòng tiền thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và quy định tại Thông tư số 61/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Ngoài việc thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg, hằng năm, Bộ Công an gửi Bộ Tài chính báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, dự kiến kế hoạch tài chính năm sau, quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương để tổng hợp báo cáo Chính phủ báo cáo Quốc hội cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

Điều 11. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 61/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương theo quy định tại Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đã có hiệu lực thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, VI (50 bản). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương